

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109758338

3. Ngày thành lập: 04/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14, hẻm 66 ngách 16/47, đường Tân Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933.039586

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
9.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
10.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
11.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
12.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
13.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
14.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
15.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
16.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
17.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
18.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
19.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
20.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

21.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
22.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
23.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
26.	Sản xuất điện	3511
27.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Phân phối và bán lẻ điện (Trừ truyền tải, phân phối điện quốc gia)	3512
28.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
29.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
30.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
31.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình thủy	4291
41.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Phá dỡ (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa Cụ thể: - Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí; - Thiết bị khí đốt (gas); - Đường ống dẫn hơi nước; - Hệ thống phun nước tưới cây; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn - Hệ thống phun nước chữa cháy;	4322
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước + Chống ẩm các tòa nhà. + Lắp dựng kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối + Uốn thép + Xây gạch và đặt đá + Lợp mái các công trình nhà để ở.	4390
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610

52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử - Bán buôn thiết bị bán dẫn - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý - Bán buôn mạch in - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
56.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; - Hoạt động thương mại điện tử;	6190
57.	Lập trình máy vi tính	6201
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như cài đặt phần mềm	6209

60.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; (Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
61.	Cổng thông tin Chi tiết: - Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet (Trừ hoạt động báo chí)	6312
62.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Bán lại dịch vụ viễn thông;	6399
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ như: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước như: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kv - Tư vấn thiết kế đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kv	7110(Chính)
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép	4662
69.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán và chứng khoán)	7020

70.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	6619
71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6. Vốn điều lệ: 88.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 8.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KIM THẮNG	Số 2, ngách 32/50 đường Bưởi, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.928.0 00	49.280.000.000	56,000	011833283	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.928.0 00	49.280.000.000	56,000		

2	ĐỖ THANH BÌNH	Số 12, hẻm 463/7/22, đường Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.696.000	36.960.000.000	42,000	001083007761
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.696.000	36.960.000.000	42,000	
3	TRẦN NGỌC QUỲNH NÌ	Số 291/6/9, đường Phan Bội Châu, Phường Tân Tiến, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.000	1.760.000.000	2,000	241332152
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	176.000	1.760.000.000	2,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THANH BÌNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/10/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001083007761*

Ngày cấp: *11/05/2015*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 12, hẻm 463/7/22, đường Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 12, hẻm 463/7/22, đường Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*